

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2021/KDTM-PT

Ngày: 29/01/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng
hóa, tranh chấp môi giới thương mại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Trinh**

Các thẩm phán:

Bà Hà Thanh Thủy

Bà Phùng Thị Như Mai

Thư ký phiên tòa: **Bà Bùi Thị Thanh Phương** – Cán bộ Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: **Ông Huỳnh
Thanh Hải** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20/01 và ngày 29/01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh
thương mại thụ lý số: 176/2020/TLPT- KDTM ngày 10 tháng 11 năm 2020 về
việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, tranh chấp môi giới thương mại.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 57/2020/KDTM-ST ngày
28/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45241/2020/QĐ-PT ngày
15/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 28/2021/QĐ-PT ngày
07/01/2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 136/2021/QĐ-PT ngày
20/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần L.Q JOTON.

Trụ sở: 188C Lê Văn Sỹ, Phường 10, quận X, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Minh Toàn, sinh năm 1994 và bà
Phùng Thị Cẩm Giang, sinh năm 1997 - có mặt (Giấy ủy quyền ngày 14/9/2020)
– (Có mặt)

Địa chỉ: 42 Tôn Thất Tùng, phường BT, Quận Y, Thành phố H.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP.

Trụ sở: 1247 Bis Quốc lộ 1A, phường APD, Quận A, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị Thủy – Sinh năm 1976- Giám đốc
(có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mơ – Sinh năm 1981 (Giấy ủy quyền số 06/UQTT/2020 ngày 21/12/2020) (có mặt).

Địa chỉ: Phòng 713, Tòa nhà Al Depot Metro Tham Lương, Dương Thi Giang, Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần RĐ.

Địa chỉ: J45 Tôn Đức Thắng, phường XA, Thành phố PT, tỉnh BT.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Ngọc Bích – Sinh năm 1971 (Giấy ủy quyền ngày 11/01/2021) - Có đơn xin vắng mặt.

4. Người làm chứng: Ông Đặng Hoàng Tâm, sinh năm: 1981 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 131/35 Tô Hiến Thành, Phường C, Quận D, Thành phố H.

5. Người kháng cáo: Công ty cổ phần L.Q JOTON

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì sự việc được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện và tại các buổi làm việc tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

Công ty cổ phần L.Q JOTON (viết tắt là Công ty JOTON) và Công ty Cổ phần kỹ thuật ĐP (viết tắt là Công ty ĐP) có thực hiện giao dịch mua bán sản phẩm sơn giao thông từ năm 2013 đến tháng 12 năm 2015 và Công ty ĐP còn nợ tiền mua hàng chưa thanh toán hết. Dựa vào dự án, Công ty JOTON chia công nợ thành 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Công nợ đến hết ngày 30/06/2014:

Ngày 08/07/2014, Công ty JOTON gửi Phiếu xác nhận công nợ cho Công ty ĐP đứng tên khách hàng là bà Phan Thị Thủy xác nhận nợ Công ty JOTON từ tháng 1/2014 đến tháng 06/2014 số tiền là 1.974.240.917 đồng

Giai đoạn 2: Công nợ từ ngày 01/7/2014 đến ngày 08/11/2014:

Từ thời điểm ngày 08/11/2014 (kết thúc giai đoạn 2) Công ty ĐP chỉ còn nợ Công ty JOTON số tiền là: $1.974.240.917 - 471.199.788 = 1.503.041.129$ đồng.

Giai đoạn 3: Công nợ từ ngày 09/11/2014 đến hết ngày 05/12/2015 là 752.549.122 đồng

Tổng kết 3 giai đoạn từ ngày 30/6/2014 đến hết ngày 05/12/2015 Công ty ĐP còn nợ:

$1.974.240.917 - 471.199.788 + 752.549.122 = 2.255.590.254$ đồng.

Những đợt thanh toán trả tiền mua hàng của Công ty ĐP cho Công ty JOTON đều có chứng từ ngân hàng. Do từ thời điểm xác nhận Công nợ có đổi chiếu ngày 08/07/2014 đến ngày 05/12/2015 Công ty ĐP vẫn đặt hàng mua sơn từ phía Công ty JOTON nên những số tiền thanh toán cho Công ty JOTON sẽ được trừ vào những đơn đặt hàng phát sinh thời điểm đó (trong vòng 5 ngày kể

từ ngày giao hàng). Các chứng từ Ngân hàng do bên Công ty ĐP cung cấp từ ngày 28/01/2015 đến ngày 24/11/2015 là để thanh toán cho các đơn đặt hàng trong năm 2015 (giai đoạn 3) chứ không phải là để thanh toán cho số tiền còn nợ ở giai đoạn 1.

Do Công ty ĐP không xác nhận Công nợ định kỳ nên số tiền Công ty ĐP thanh toán dư chưa được trừ đi. Phía Công ty JOTON đã lập Phiếu Công nợ định kỳ cho nhân viên mang qua yêu cầu Công ty ĐP xác nhận nhưng bên Công ty ĐP chỉ cho nhân viên ký đã nhận mà không ký xác nhận công nợ. Vì vậy, phía Công ty JOTON phải căn cứ vào toàn bộ chứng từ, phiếu xuất kho và hoá đơn làm căn cứ yêu cầu phía Công ty ĐP phải có nghĩa vụ thanh toán, giai đoạn này bị đơn còn nợ nguyên đơn là 281.349.337 đồng.

Nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán tổng nợ gốc hai khoản là 2.255.590.254 đồng và lãi: 1.810.583.854 đồng (mức lãi suất thỏa thuận là 1,25%/tháng).

Tổng cộng là: 4.066.174.108 đồng.

Về yêu cầu phản tố kiện đòi tiền môi giới của bị đơn: Theo Công văn số 100/CVĐP ngày 10/11/2014 mà bị đơn cung cấp tại hồ sơ thì đại diện nguyên đơn đồng ý đề bị đơn tiến hành môi giới khách hàng tới mua sơn của nguyên đơn và sẽ được hưởng hoa hồng. Nhưng theo văn bản thì giá môi giới được hưởng hoa hồng là 27.700 đồng cho loại sơn giao thông trắng chứ không phải tất cả các loại sơn, cũng như không phải tất cả các loại giá đều được hưởng hoa hồng. Khi bị đơn giới thiệu khách hàng tới mua sản phẩm sơn của nguyên đơn sẽ được hưởng hoa hồng là 21,64%. Dưới Công văn số 100/CVĐP ngày 10/11/2014 có bà Oanh đã ghi rõ nội dung như vậy. Bà Oanh là nhân viên kế toán của Công ty. Khi ký môi giới thì phải có Hợp đồng môi giới 03 bên, trả môi giới theo đơn hàng sẽ trả tiền hoa hồng hoặc đưa trực tiếp tiền môi giới cho người môi giới. Công ty RĐ và Công ty JOTON đã có quan hệ mua bán hàng hóa với nhau từ lâu chứ không phải nhờ Công ty ĐP giới thiệu mới biết mà mua bán hàng hóa của nhau. Bị đơn lấy gì chứng minh khi thực hiện Dự án mà bị đơn cho rằng mình đã môi giới để cho các Công ty mua sơn của Công ty JOTON. Mặt khác, hai bên không có văn bản nào ký thỏa thuận về việc môi giới cụ thể như thế nào, bị đơn cho rằng việc môi giới thì phải có công văn yêu cầu nguyên đơn trả tiền môi giới cho mình nhưng hồ sơ không có văn bản nào thể hiện việc này. Do đó, nguyên đơn không đồng ý trả tiền môi giới cho bị đơn theo như đơn yêu cầu phản tố của bị đơn.

Đối với số tiền bị đơn yêu cầu hưởng hoa hồng từ Phiếu đề xuất môi giới hoa hồng Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP ngày 01/12/2014 thì bên nguyên đơn không đồng ý, vì trước đó Tổng Giám đốc Công ty JOTON đã có văn bản nêu rõ nội dung nêu khách hàng mà không trả tiền mua hàng thì không tính hoa hồng.

Nguyên đơn không đồng ý với tất cả các yêu cầu của bị đơn về việc buộc nguyên đơn phải trả tiền hoa hồng môi giới.

****Bà Phan Thị Thủy đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày:***

Trước đây tại các phiên hòa giải Công ty ĐP không đồng ý với khoản nợ

mà Công ty JOTON khởi kiện theo tờ giấy xác nhận công nợ ngày 08/7/2014. Nhưng sau khi Công ty ĐP đối chiếu lại với các chứng từ đã trả nợ tại Ngân hàng cho Công ty JOTON thì Công ty ĐP đồng ý còn nợ nguyên đơn số tiền mua hàng theo giấy xác nhận công nợ là: 1.974.240.971 đồng.

Riêng khoản nợ sau ngày xác nhận công nợ 08/7/2014 mà nguyên đơn yêu cầu, bị đơn đồng ý số nợ này nhưng không đồng ý trả vì khi hai bên mua bán hàng hóa của nhau có thỏa thuận về việc trả tiền chiết khấu môi giới theo Phiếu đề xuất môi giới hoa hồng Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP ngày 01/12/2014, nguyên đơn đã không thanh toán tiền này cho bị đơn nên bị đơn tự khấu trừ tiền mua hàng của nguyên đơn.

Ngoài ra, Công ty ĐP đã có đơn yêu cầu phản tố bổ sung yêu cầu Tòa án giải quyết buộc nguyên đơn phải thanh toán tiền môi giới hoa hồng cho Công ty Phương Đông và tiền lãi theo sự thỏa thuận của hai bên là 1,25%/tháng.

****Bà Đinh Thị Ngọc Bích là đại diện cho Công ty cổ phần RĐ trình bày tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 09/5/2018:***

Công ty cổ phần RĐ có thầu thi công xây dựng, nâng cấp Quốc lộ 1A đề sơn, kẻ đường Quốc lộ 1A.

Ngày 08/01/2015, Công ty RĐ có ký hợp đồng kinh tế số 08012015/HĐKT/RD-JOTON với Công ty cổ phần JOTON để mua sơn dùng để thi công Quốc lộ 1A. Việc Công ty RĐ ký kết hợp đồng mua bán sơn với Công ty JOTON là do Công ty RĐ tự tìm nguồn hàng chứ không thông qua bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào môi giới hay giới thiệu.

Từ năm 2014 đến năm 2015, tổng số tiền mà Công ty RĐ mua sơn của Công ty JOTON là 7.162.527.300 (bảy tỷ một trăm sáu mươi hai triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn ba trăm) đồng. Đối với Công ty ĐP, Công ty RĐ có ký kết hợp đồng kinh tế số 334.2014/HĐKT ngày 15/12/2014 qua đó công ty ĐP tiến hành việc thi công sơn kẻ đường quốc lộ 1A (trong đó bao gồm nhân công và các phương tiện dùng để thi công sơn kẻ đường). Công ty RĐ là bên cung cấp sơn của Công ty ĐP thực hiện công việc, chứ Công ty RĐ không hề nhờ Công ty ĐP mua giùm sơn để thi công kẻ mặt đường.

****Tại bản tự khai ngày 20/9/2018 ông Đặng Hoàng Tâm là người làm chứng trình bày:***

Thời điểm năm 2014 đến ngày 31/5/2018 ông là nhân viên kinh doanh Phòng Dự án của Công ty JOTON. Thời điểm tháng 11/2014 khách hàng do ông quản lý là Công ty ĐP có thông báo đưa sơn giao thông của Công ty JOTON vào Dự án QL1A. Khi đó bà Oanh là Trưởng phòng đã hẹn gặp làm việc với bà Thủy là Giám đốc của Công ty ĐP. Giữa hai bên đã có thống nhất chính sách bán hàng cho dự án này. Sau đó bà Thủy (có làm thông báo đề nghị Công ty JOTON khi bán sơn cho các đơn vị được liệt kê trong Công văn số 100 sẽ chuyển chính sách bán hàng cho Công ty ĐP). Bà Oanh trình ký duyệt với Tổng Giám đốc Công ty JOTON, sau khi có ký duyệt của Tổng Giám đốc, ông đã phê tô và chuyển Phòng hành chính đóng dấu và gửi cho bên khách hàng là Công ty ĐP. Trong thời điểm này Công ty RĐ là khách hàng của Công ty JOTON cũng

lấy hàng cho dự án QL1A, Công ty RĐ do một nhân viên kinh doanh khác của Công ty JOTON quản lý là ông Cường. Ông được biết chính sách bán hàng cho Công ty RĐ được thực hiện là giảm trên đơn giá. Ông có báo cáo cho bà Thủy biết để trao đổi với bà Oanh. Theo chính sách của Công ty ĐP được cao hơn của Công ty RĐ. Phần chênh lệch này ông đã cùng ông Cường chuyển cho bà Thủy và bà Thảo là nhân viên kế toán của Công ty ĐP. Bà Thủy đã qua trao đổi với bà Oanh để giải quyết sự việc nhưng không thống nhất được. Sau đó bà Oanh bệnh và hầu như vắng mặt tại Công ty. Sau đó Công ty JOTON đã kiện Công ty ĐP về việc nợ tiền hàng mua bán hàng hóa, bà Thủy đã yêu cầu Công ty JOTON giải quyết phần chính sách như trong thỏa thuận rồi sẽ thanh toán số tiền còn nợ.

Ông được biết bà Thủy đề nghị làm chính sách giá cho cả Dự án QL1A nhưng ông chỉ nhận được từ bà Oanh tờ ký duyệt cho đến hết 31/12/2014. Đến đầu năm 2015 từ ngày 01/01/2015 bà Oanh đưa 01 bảng chính sách giá khác áp dụng cho Công ty ĐP cho ông chuyển kế toán Công ty ĐP và áp dụng.

Do ông bận việc nên xin được vắng mặt tại các phiên tòa án xét xử vụ án.

Tại bản án số 57/2020/KDTM-ST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP phải thanh toán ngay cho Công ty cổ phần L.Q JOTON số tiền mua bán hàng hóa còn thiếu tổng gốc và lãi là: 4.066.192.328 đồng. Trong đó tiền nợ gốc: 2.255.590.254 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày 28/8/2020: 1.810.602.074 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn:

2.1. Xác định Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP và Công ty cổ phần L.Q JOTON có thỏa thuận môi giới thương mại.

2.2. Số tiền Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP được hưởng thù lao từ việc môi giới thương mại đối với thỏa thuận tại Công văn số 100/CVĐP ngày 10/11/2014 là: Tiền thù lao môi giới gốc: 1.689.877.987 đồng; Tiền lãi: 1.379.711.509 đồng. Tổng cả gốc và lãi tính tới ngày 28/8/2020 là: 3.069.589.496 đồng.

Số tiền bị đơn được hưởng thù lao theo Phiếu đề xuất hoa hồng môi giới Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP ngày 01/12/2014 là: 296.963.774 đồng.

Tổng cộng hai khoản: 3.366.553.270 đồng.

2.3. Buộc Công ty cổ phần L.Q JOTON phải trả cho Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP tổng số tiền thù lao khi môi giới hàng hóa là 3.366.553.270 đồng (trong đó: Số tiền thù lao gốc là : 1.986.841.761 đồng; tiền lãi của số tiền thù lao hưởng theo Công văn số 100/CVĐP ngày 10/11/2014 là 1.379.711.509 đồng).

3. Khấu trừ nghĩa vụ trả tiền của hai Công ty tại mục 1 phần Quyết định của Bản án và mục 2.3 phần 2 phần Quyết định của bản án, buộc Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần L.Q JOTON số tiền nợ khi mua bán hàng hóa cả gốc và lãi tính tới ngày 28/8/2020 là 699.639.058 đồng. Trả ngay khi bản án có hiệu lực thi hành (trong đó nợ gốc là: 268.748.493 đồng, tiền lãi là: 430.890.565 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa giao trả hết số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải trả thêm cho nguyên đơn số tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của của Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP về việc kiện đòi Công ty cổ phần L.Q JOTON phải trả số tiền mua bán hàng hóa còn dư theo đơn phản tố ngày 11/7/2016.

5. Đình chỉ yêu cầu tính lãi đối với số tiền môi giới Phiếu đề xuất hoa hồng môi giới Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP ngày 01/12/2014 của Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ yêu cầu phản tố của Bị đơn với các lý do:

- Tại công văn số 100/CVĐP ngày 10/11/2014 có ghi rõ “Công ty ĐP đã đưa hồ sơ và sơn mẫu JOTON vào dự án đầu tư xây dựng công trình nền mặt đường QL1A từ ngã ba Dầu Giây đến đoạn Phú Yên. Chủ đầu tư là BOT quốc lộ 1 và tư vấn giám sát Thăng Long đã chấp nhận sử dụng sơn JOTON nên công ty ĐP lần công văn này thông báo với Công ty JOTON những công ty này là khách hàng của Công ty ĐP (chuẩn bị thi công cho các đơn vị có tên sau đây: 1/ Công ty RĐ; 2/ Công ty 319; 3/ Công ty Vạn Tin; 4/ Công ty KM; 5/ Công ty Mê Kông; 6/ Công ty Đồng Khánh; 7/ Công ty Tuấn Lộc; 8/ Công ty 319.2; 9/ DNTN Dương Anh Khương. Và còn nhiều Công ty khác chuẩn bị sử dụng sơn JOTON nên Công ty JOTON hỗ trợ Công ty ĐP để khách hàng này yêu cầu ĐP đăng ký thi công cho các công ty trên. Phía dưới bà Nguyễn Thị Kim Oanh là kế toán trưởng của Công ty JOTON (hiện bà Oanh đã chết) có ghi: Kính trình TGD duyệt danh sách trực thuộc ĐP; Xuất hóa đơn 27.700 (sơn giao thông trắng TCVN); Hoa hồng cho công ty Đông Phương 21,64%. Thời gian áp dụng từ ngày 01/11/2014 đến 31/12/2014 (bao gồm 10% thuế Thu nhập cá nhân).

Theo công văn nêu trên thì phải có 09 Công ty có tên nêu trên mua sơn của Công ty Ioton sử dụng; Và phải mua sơn giao thông trắng xuất hóa đơn 27.700 đồng/ ký thì Công ty ĐP mới được chia hoa hồng. Nhưng thực tế Công ty RĐ đến gặp Công ty JOTON đàm phán và ký hợp đồng mua sơn, công ty RĐ không biết Công ty ĐP và cũng không có thỏa thuận gì với Công ty ĐP và công ty RĐ chỉ mua sơn trắng với giá 22.664 đồng/ký.

Mặt khác, Công ty ĐP và Công ty RĐ ký hợp đồng kinh tế số 334/214/HĐKT ngày 15/12/2014 và Hợp đồng kinh tế số 08012015 ngày 08/01/2015 giữa Công ty RĐ và Công ty JOTON, cũng như căn cứ hóa đơn, chứng từ hàng hóa mua bán đính kèm công văn số 9041/CT-KKKT của Cục thuế tỉnh Bình Thuận ngày 26/11/2019 thì thể hiện các hóa đơn RĐ mua của JOTON từ ngày 07/08/2014, như vậy ĐP không môi giới RĐ mua sơn của JOTON theo công văn số 100.

Đối với yêu cầu phản tố của Công ty ĐP về số tiền hoa hồng theo phiếu đề xuất hoa hồng môi giới ngày 01/12/2014, gồm các hóa đơn Giá trị gia tăng số 0009310 ngày 23/12/2014; 0009734 ngày 29/12/2014; 0009866 ngày, 0009867 ngày 31/12/2014, công ty JOTON đã thanh toán, vì lâu nên không còn chứng cứ đề nộp. Vì vậy, yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty ĐP.

Các nội dung khác của án sơ thẩm Nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên.

Đại diện Bị đơn đề nghị tòa án cấp phúc không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Vì, Công ty JOTON cũng đã xác nhận nội dung công văn số 100 ngày 10/11/2014 giữa Công ty ĐP và Công ty JOTON thì ĐP đã thông báo cho JOTON 09 Công ty nêu trong công văn 100 là khách hàng của ĐP sẽ sử dụng sơn của JOTON vào dự án Đầu tư xây dựng công trình nền mặt đường QL1A từ ngã ba Dầu Giây đến đoạn Phú Yên và Chủ đầu tư là BOT quốc lộ 1 và tư vấn giám sát thăng Long đã chấp nhận sử dụng sơn JOTON. Công ty RĐ là đơn vị trúng thầu dự án nêu trên là 1 trong 9 đơn vị nguyên đơn và bị đơn xác nhận trong công văn 100.

Việc Công ty JOTON cho rằng phải 09 đơn vị nêu tên trong công văn số 100 thì ĐP mới được hưởng hoa hồng là không có căn cứ; bởi vì theo công văn 100 Công ty ĐP là đơn vị môi giới bán sơn cho JOTON để sử dụng vào dự án được nêu trong công văn số 100 chứ không phải 09 đơn vị nêu trên mua thì ĐP mới được hưởng chiết khấu.

Căn cứ công văn số 763/CV/TH-RĐ ngày 14/12/2019 kèm theo bản kê của Công ty RĐ trả lời Cục thuế Bình Thuận và Cục Thuế Bình Thuận gửi Tòa án nhân dân Quận 12. Tổng số tiền mua sơn theo hóa đơn sử dụng cho công trình đã được RĐ khai báo là 9.419.015.309 đồng; và theo công văn số 100 ngày 10/11/2014 thì phí môi giới tính từ ngày 01/11/2014 cho đến khi khánh thành là ngày 22/6/2015 thì Công ty RĐ mua 7.886.677.399 đồng x 21,64% = 1.706.676.989 đồng là số tiền hoa hồng ĐP được hưởng.

Theo nội dung công văn 100, bà Ngô Thị Kim Oanh trình Tổng Giám Đốc duyệt hoa hồng chiết khấu cho công ty ĐP là 21,64% đối với các loại sơn của JOTON được sử dụng cho công trình chứ không phải loại sơn nào, đại diện nguyên đơn cho rằng theo nội dung công văn 100 nguyên đơn phải bán được giá 27.700 đồng mới được hoa hồng là không đúng, vì giữa bị đơn và bà Oanh đại diện nguyên đơn không có thỏa thuận nguyên đơn phải xuất hóa đơn 27.700 đồng thì mới được chiết khấu 21,64%.

Đối với nội dung kháng cáo về số tiền môi giới theo phiếu đề xuất hoa hồng môi giới Công ty ĐP áp dụng từ ngày 01/12/2014 đến ngày 31/12/2014. Chiết khấu theo từng loại sơn, theo các hóa đơn Giá trị gia tăng 9310 ngày 23/12/2014; 9734 ngày 23/12/2014; 9866 ngày 31/12/2014; 9912 ngày 31/12/2014; 9867 ngày 31/12/2014 với giá trị là 1.501.468.375 đồng, tiền chiết khấu là 296.963.777 đồng, nguyên đơn cho rằng đã thanh toán thì phải chứng minh, nhưng nguyên đơn không chứng minh được thì phải có trách nhiệm thanh toán cho bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử, đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty Cổ phần TL.Q JOTON ủy quyền ông Châu Minh Toàn và bà Phùng Thị Cẩm Giang; Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Mơ, Công ty cổ phần RĐ ủy quyền bà Đinh Thị Ngọc Bích, việc ủy quyền này phù hợp với Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công ty cổ phần RĐ và ông Đặng Hoàng Tâm có đơn xin vắng mặt, căn cứ Khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tòa án tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Căn cứ vào lời khai của đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn và căn cứ Hợp đồng kinh tế số 02-12/HĐKT-JT giữa Công ty cổ phần L.Q JOTON và Công ty Cổ phần Kỹ thuật ĐP về việc mua bán hàng hóa, cụ thể Công ty JOTON bán cho Công ty ĐP các loại sản phẩm sơn giao thông do công ty JOTON sản xuất; giá cả do hai bên áp dụng theo từng thời điểm cụ thể: các bên thông báo giá đó sẽ được coi là bản phụ lục không tách rời khỏi hợp đồng; Phương thức thanh toán trước 30% giá trị số tiền mỗi đợt nhận hàng, 70% số tiền còn lại bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn chậm nhất 45 ngày kể từ ngày nhận hàng, nếu bên mua không thanh toán đúng hạn thì phải chịu lãi suất vay của ngân hàng tại thời điểm trả nợ.

Sau khi ký hợp đồng mua bán với nhau, hai bên thực hiện hợp đồng thể hiện bằng các tài liệu chứng cứ như nguyên đơn nộp gồm các phiếu giao nhận các loại sơn, hóa đơn giá trị gia tăng và bản đối chiếu công nợ ngày 08/7/2014, thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền mua sơn từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014 là 1.974.240.917 đồng. Ngoài ra sau ngày 08/7/2014 bị đơn có mua tiếp sơn của nguyên đơn với tổng số tiền 5.464.799.925, bị đơn đã thanh toán 5.183.450.925 đồng còn nợ là 281.349.337 đồng; Tổng cộng bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền mua sơn là 2.255.590.254 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn

cũng xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền mua sơn chưa trả như nguyên đơn yêu cầu.

Đối với số tiền lãi, tại phiên tòa sơ thẩm hai bên thống nhất mức lãi suất quá hạn đối với các khoản tiền mình yêu cầu là $10\%/năm \times 150\% = 1,25\%/tháng$, tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận, cụ thể tiền lãi số số tiền 1.974.240.917 đồng, tiền lãi là 1.576.624.932 đồng và tiền lãi của số tiền 281.349.337 đồng; tổng cộng là 4.066.192.328 đồng (nợ gốc 2.255.590.254 + tiền lãi 1.810.602.074 đồng). Vì vậy, cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi như trên có căn cứ.

[4] Về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn cho rằng việc bị đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán hoa hồng là không còn thời hiệu khởi kiện.

Xét thấy, nội dung Công văn số 100/CVĐP ngày 10/11/2014, hai bên không có thỏa thuận về thời gian thanh toán tiền hoa hồng môi giới và các đương sự cũng không thống nhất được với nhau về số tiền hoa hồng môi giới nên căn cứ Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo phần này của nguyên đơn.

[5] Về yêu cầu kháng cáo của Công ty JOTON không đồng ý yêu cầu phân tố của công ty ĐP về khoản tiền hoa hồng môi giới theo công văn số 100/CVĐP ngày 10/11/2014.

Xét, Công văn số 100/CVĐP ngày 10/11/2014 của Công ty ĐP gửi Công ty JOTON có nội dung: *“Trước tiên Công ty ĐP gửi lời cảm ơn Công ty JOTON đã hợp tác và giúp đỡ Công ty ĐP trong thời gian qua. Hiện nay Công ty ĐP đã đưa hồ sơ và sơn mẫu JOTON vào dự án Đầu tư xây dựng công trình nền mặt đường QL1A từ ngã ba Dầu Giây đến đoạn Phú Yên. Chủ đầu tư là BOT QL1 và tư vấn giám sát Thăng Long đã chấp nhận sử dụng sơn JOTON nên Công ty ĐP làm công văn này thông báo với Công ty JOTON những công ty sau là khách hàng của Công ty ĐP (chuẩn bị thi công cho các đơn vị có tên sau đây): Công ty RĐ, Công ty 319 Enviet, Công ty Vạn Tín, Công ty KM, Công ty Đông MêKong, Công ty Đông Khánh, Công ty Tuấn Lộc và Công ty 319.2 và còn nhiều công ty khác chuẩn bị sử dụng sơn JOTON hỗ trợ Công ty ĐP để những khách hàng này yêu cầu ĐP đăng ký thi công cho các Công ty trên”*. Công văn có đóng dấu và ký xác nhận của hai người đại diện theo pháp luật của hai công ty. Bên dưới công văn có nội dung ghi của bà Ngô Thị Kim Oanh mà theo hai bên khai rằng bà Oanh đã chết và là kế toán trưởng của nguyên đơn. Nội dung bà Oanh ghi: *“Kính trình TGD xét duyệt danh sách trực thuộc ĐP, xuất hóa đơn 27.700 (sơn giao thông trắng TCVN), Hoa hồng cho Công ty ĐP là 21,64%, thời gian áp dụng từ ngày 01/11/2014 đến 31/12/2014 (bao gồm 10% thuế TNCN)”*.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Công văn số 100/CVĐP ngày 10/11/2014 của bị đơn gửi cho nguyên đơn và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn cũng đồng ý rằng nội dung Công văn trên thể hiện việc nguyên đơn đồng ý cho bị đơn được tiến hành môi giới các loại sơn do nguyên đơn sản xuất để sử dụng vào dự án Đầu tư xây dựng công trình nền mặt đường QL1A từ ngã ba Dầu Giây đến đoạn Phú Yên cho các Công ty sử dụng trong đó có Công ty RĐ. Sau khi bị đơn gửi

Công văn này tới cho nguyên đơn thì được Tổng Giám đốc là ông Phạm Lê Quân ký đóng dấu xác nhận và đây là sự chấp nhận của nguyên đơn cho bị đơn được tiến hành môi giới sản phẩm của mình vào công trình trên. Đại diện nguyên đơn cho rằng hai bên đã thỏa thuận chỉ xuất hóa đơn cho loại sơn giao thông trắng với giá 27.700 đồng là không đúng. Bởi bà Oanh ghi thêm nội dung đó bên dưới thỏa thuận nhưng không ghi rõ ràng cụ thể về việc nguyên đơn chỉ chấp nhận chi hoa hồng cho bị đơn khi bị đơn môi giới được cho các Công ty mua sơn tại Công ty JOTON là loại sơn giao thông trắng với giá phải là 27.700 đồng. Vì vậy không thể hiểu như đại diện nguyên đơn trình bày là chỉ chi hoa hồng cho loại sơn giao thông trắng với giá bán là 27.700 đồng.

Mặt khác, sự thỏa thuận môi giới này như một giao kết thỏa thuận thù lao môi giới trong thương mại, nội dung Công văn số 100/CVĐP ngày 10/11/2014 đã ghi rõ nội dung thỏa thuận ở trên và tiền hoa hồng cho bên môi giới. Công ty ĐP làm vai trò trung gian cho các bên mua bán hàng hóa (cụ thể là các loại sơn giao thông) hay còn gọi là bên môi giới và được hưởng thù lao môi giới thương mại, nội dung Công văn này có đầy đủ nội dung như quy định tại Điều 150 của Luật Thương mại năm 2005 về môi giới thương mại; Xét việc mua bán hàng hóa là do hai Công ty giao kết hợp đồng với nhau, Công ty ĐP chỉ giữ vai trò là Công ty trung gian, môi giới, không có quyền can thiệp vào giá cả của hai bên mua bán, điều này cũng được quy định tại Khoản 4 Điều 151 của Luật Thương mại năm 2005 về nghĩa vụ của bên môi giới thương mại. Do đó không chấp nhận lời trình bày của đại diện nguyên đơn về việc chỉ đồng ý trả tiền hoa hồng cho bị đơn nếu môi giới bán được loại sơn giao thông trắng giá 27.700 đồng, còn lại không trả tiền môi giới cho bị đơn. Do đó bị đơn sẽ được hưởng thù lao môi giới nếu một trong chín Công ty được ghi trong Công văn số 100 mua hàng của nguyên đơn để thực hiện dự án công trình đầu tư nâng cấp mở rộng quốc lộ 1A qua tỉnh Bình Thuận. Công ty RĐ là Công ty trúng thầu và đã sử dụng sơn JOTON cho công trình này. Theo như trang thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải thì ngày 22/6/2015 chính thức thông xe công trình đầu tư nâng cấp mở rộng quốc lộ 1 qua tỉnh Bình Thuận tại quốc lộ 1 qua tỉnh Bình Thuận bao gồm hai dự án, trong đó đoạn Km1589+300 - Km1642+00 và Km 1692 + 00- Km 1720 +800.

Theo như thỏa thuận trong công văn số 100/CVĐP ngày 10/11/2014, bị đơn sẽ được hưởng hoa hồng môi giới là 21,64% thời gian được áp dụng từ 01/11/2014 đến 30/12/2014 và đến ngày 20/6/2015 (ngày 22/6/2015 thông xe) từ nguyên đơn.

Ngày 23/10/2017 Tòa án nhân dân Quận 12 nhận được Công văn trả lời số 15282/CCT-KTT3 ngày 19/10/2017 của Chi cục thuế quận Bình Thạnh kèm theo bản kê bán ra của Công ty cổ phần JOTON trong đó có kê khai hàng hóa bán ra đối với Công ty cổ phần RĐ.

Ngày 12/11/2019 Tòa án nhân dân Quận 12 có Công văn số 2008/TAQ12 yêu cầu xác minh kê khai thuế, kê khai hàng hóa bán ra tại Cục Thuế tỉnh Bình Thuận của Công ty cổ phần RĐ và nhận được Công văn trả lời số 9041/CT-KKKT ngày 26/11/2019 của Cục thuế tỉnh Bình Thuận, nội dung công văn; Căn cứ vào trang wed.thuedientu.tct.vn (hệ thống quản lý người nộp thuế), Cục thuế

tỉnh Bình Thuận cung cấp các bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào gửi kèm tờ khai thuế GTGT (mẫu 01/GTGT) của Công ty cổ phần RĐ, mã số thuế 3400181691 (tên người bán là Công ty cổ phần LQ JOTON, mã số thuế 0301481931, kỳ tính thuế từ tháng 08/2014 đến tháng 12/2014).

Do các đương sự không thống nhất được số tiền mua bán hàng hóa giữa Công ty RĐ và Công ty JOTON để thực hiện dự án công trình đầu tư nâng cấp mở rộng quốc lộ 1 qua tỉnh Bình Thuận nên Hội đồng xét xử, tính giá trị mua bán hàng hóa thông qua các hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty RĐ được Công ty JOTON kê khai tại Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty RĐ kê khai tại Cục thuế tỉnh Bình Thuận, thời gian mua hàng từ ngày 10/11/2014 đến 20/6/2015 (ngày 22/6/2015 thông xe).

Cụ thể số tiền bán ra và số tiền hưởng hoa hồng như sau: Số tiền bán hàng tổng cộng là 7.809.048.000 đồng; số tiền hưởng hoa hồng (21,64%) là 1.689.877.987 đồng và tiền lãi là 1.379.711.509 đồng, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố này của bị đơn là có căn cứ.

Xét yêu cầu phản tố của bị đơn ngày 19/8/2020:

Xét tờ Phiếu đề xuất hoa hồng môi giới Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP ngày 01/12/2014 thì hai bên thỏa thuận sẽ áp dụng hoa hồng môi giới chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân và áp dụng từ ngày 01/12/2014 cho đến khi có thông báo mới đối với các chủng loại: Sơn giao thông lót hoa hồng là 15%, sơn giao thông trắng 20% hạt phản quang hoa hồng là 22%, Sơn giao thông vàng 20% hạt phản quang hoa hồng là 15% và hạt phản quang hoa hồng là 15%. Đây là sự thỏa thuận của hai bên, bị đơn chứng minh bằng các hóa đơn GTGT sau đây:

Hóa đơn số 0009310 ngày 23/12/2014 số tiền mua bán là 284.999.000 đồng đối với sơn 20% hạt phản quang hoa hồng 15% là 42.749.850 đồng;

Hóa đơn số 0009734 ngày 29/12/2014 số tiền mua bán là 31.351.100 đồng đối với sơn 20% hạt phản quang hoa hồng 15% là 4.702.665 đồng;

Hóa đơn số 0009866 ngày 31/12/2014 số tiền mua bán là 1.024.907.400 đồng đối với sơn 20% hạt phản quang hoa hồng 22% là 225.479.628 đồng;

Hóa đơn số 0009912 ngày 31/12/2014 số tiền mua bán là 77.110.275 đồng đối với keo lót và hưởng hoa hồng là 15% = 11.566.541 đồng;

Hóa đơn số 0009867 ngày 31/12/2014 số tiền mua bán là 83.100.600 đồng cho bột sơn trắng, hoa hồng 15% là 12.465.090 đồng.

Như vậy, tổng số tiền là 296.963.774 (hai trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi ba ngàn, bảy trăm bảy mươi bốn) đồng.

Nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc đã thanh toán số tiền trên cho bị đơn, nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là có căn cứ nên với kháng cáo phần này của Công ty JOTON là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Về yêu cầu kháng cáo cho rằng bị đơn có yêu cầu vượt quá yêu cầu khởi kiện

Xét thấy, Bộ luật Tố tụng dân sự cho phép tại phiên tòa các đương sự có quyền bổ sung yêu cầu của mình. Mặt khác, vào năm 2017, bị đơn đã có đơn yêu cầu phản tố, đề nghị Tòa án giải quyết cho bị đơn số tiền hoa hồng môi giới nên yêu cầu này không vượt quá yêu cầu khởi kiện, vì vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của nguyên đơn.

Tại phiên tòa bị đơn rút yêu cầu nguyên đơn phải trả lãi đối với số tiền môi giới mà bị đơn yêu cầu ngày 19/8/2020; Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chấp nhận và đình chỉ phần yêu cầu trả lãi theo đơn phản tố ngày 19/8/2020 của bị đơn là có căn cứ.

Như vậy, tổng số tiền hai khoản bị đơn được hưởng hoa hồng môi giới từ nguyên đơn là:

Số tiền bị đơn được hưởng thù lao từ Công văn số 100/CVĐP ngày 10/11/2014 là: Tiền thù lao môi giới gốc: 1.689.877.987 đồng; Tiền lãi: 1.379.711.509 đồng. Tổng cả gốc và lãi là: 3.069.589.496 (ba tỷ, không trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm tám mươi chín ngàn, bốn trăm chín mươi sáu) đồng.

Số tiền bị đơn được hưởng hoa hồng theo Phiếu đề xuất hoa hồng môi giới Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP ngày 01/12/2014 là: 296.963.774 (hai trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi ba ngàn, bảy trăm bảy mươi bốn) đồng.

Tổng cộng hai khoản là 3.366.553.270 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty JOTON, giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo Công ty JOTON nên phải chịu án phí 2.000.000 đồng.

Các nội dung khác, đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên giữ nguyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 148, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

- 1/ Không chấp nhận kháng cáo của Công ty CP L.Q JOTON.
- 2/ Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 57/2020/KDTM-ST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP phải thanh toán ngay cho Công ty cổ phần L.Q JOTON số tiền mua bán hàng hóa còn thiếu tổng gốc và lãi là: 4.066.192.328 (bốn tỷ không trăm sáu mươi sáu triệu một trăm chín mươi hai ngàn ba trăm hai mươi tám) đồng. Trong đó tiền nợ gốc: 2.255.590.254 (hai tỷ hai trăm năm mươi lăm triệu năm trăm chín mươi ngàn hai trăm năm mươi bốn) đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày 28/8/2020: 1.810.602.074 (một tỷ tám trăm mười triệu sáu trăm lẻ hai ngàn không trăm bảy mươi tư) đồng.

4/ Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn:

4.1. Số tiền Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP được hưởng thù lao từ việc môi giới thương mại đối với thỏa thuận tại Công văn số 100/CVĐP ngày 10/11/2014 là: Tiền thù lao môi giới gốc: 1.689.877.987 (một tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu tám trăm bảy mươi bảy ngàn chín trăm tám mươi bảy) đồng; Tiền lãi: 1.379.711.509 (một tỷ ba trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm mười một ngàn năm trăm lẻ chín) đồng. Tổng cả gốc và lãi tính tới ngày 28/8/2020 là: 3.069.589.496 (ba tỷ không trăm sáu mươi chín triệu năm trăm tám mươi chín ngàn bốn trăm chín mươi sáu) đồng.

Số tiền bị đơn được hưởng thù lao theo Phiếu đề xuất hoa hồng môi giới Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP ngày 01/12/2014 là: 296.963.774 (hai trăm chín mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn bảy trăm bảy mươi bốn) đồng.

Tổng cộng hai khoản: 3.366.553.270 (ba tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi ba ngàn hai trăm bảy mươi) đồng.

4.2. Buộc Công ty cổ phần L.Q JOTON phải trả cho Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP tổng số tiền thù lao khi môi giới hàng hóa là 3.366.553.270 (ba tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm năm mươi ba ngàn hai trăm bảy mươi) đồng. Trong đó: Số tiền thù lao gốc là : 1.986.841.761 (một tỷ chín trăm tám mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi một ngàn bảy trăm sáu mươi một) đồng. Tiền lãi của số tiền thù lao hưởng theo Công văn số 100/CVĐP ngày 10/11/2014 là 1.379.711.509 (một tỷ ba trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm mười một ngàn năm trăm lẻ chín) đồng.

5. Khấu trừ nghĩa vụ trả tiền của hai Công ty tại mục 3 phần Quyết định của Bản án và mục 4.2 phần 4 Quyết định của bản án, buộc Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần L.Q JOTON số tiền nợ khi mua bán hàng hóa cả gốc và lãi tính tới ngày 28/8/2020 là 699.639.058 (sáu trăm chín mươi chín triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn không trăm năm mươi tám) đồng. Trong đó nợ gốc là: 268.748.493 (hai trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn bốn trăm chín mươi ba) đồng, tiền lãi là: 430.890.565 (bốn trăm ba mươi triệu tám trăm chín mươi ngàn năm trăm sáu mươi lăm) đồng.

Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa giao trả hết số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án số tiền lãi theo lãi suất nợ

quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

6. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần kỹ thuật ĐP về việc kiện đòi Công ty cổ phần L.Q JOTON phải trả số tiền mua bán hàng hóa còn dư theo đơn phản tố ngày 11/7/2016.

7. Đình chỉ yêu cầu tính lãi đối với số tiền môi giới Phiếu đề xuất hoa hồng môi giới Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP ngày 01/12/2014 của Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP.

8. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty cổ phần kỹ thuật ĐP chịu án phí sơ thẩm là 112.066.174 (một trăm mười hai triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn một trăm bảy mươi tư) đồng, được căn trừ tiền tạm nộp án phí 2.009.277 theo Biên lai thu tiền số 0005915 ngày 18/7/2016; 14.823.388 theo Biên lai thu tiền số 0035291 ngày 08/01/2018; 49.921.216 đồng theo Biên lai thu tiền số 0108589 ngày 04/3/2020 và 12.029.436 theo Biên lai thu tiền số 0105022 ngày 18/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần Kỹ thuật ĐP còn phải nộp số tiền án phí là 33.282.857 (ba mươi ba triệu hai trăm tám mươi hai ngàn tám trăm năm mươi bảy) đồng.

Công ty cổ phần L.Q JOTON phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 99.331.065 (chín mươi chín triệu ba trăm ba mươi một ngàn không trăm sáu mươi lăm) đồng, được căn trừ tiền tạm nộp án phí 2.889.559 đồng theo biên lai thu tiền số 04577 ngày 15/12/2015; 40.739.706 đồng theo biên lai thu tiền số 0006844 ngày 09/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty cổ phần L.Q JOTON còn phải nộp án phí là 55.701.800 (năm mươi lăm triệu bảy trăm lẻ một ngàn tám trăm) đồng.

9/ Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty cổ phần L.Q JOTON chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng, được căn trừ số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0105044 ngày 14/9/2020 Của Chi cục thi hành dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho Công ty cổ phần L.Q JOTON 1.000.000 (một triệu) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Hà Thanh Thủy

Phùng Thị Như Mai

Nguyễn Thị Trinh

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 12;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trinh

